

Số: 14021/QLD-MP

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

V/v báo cáo tình hình sản xuất,
xuất khẩu mỹ phẩm năm 2022

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm;

Để phục vụ công tác thống kê dữ liệu nhằm xây dựng chủ trương, chính sách thúc đẩy xuất khẩu mỹ phẩm,

Cục Quản lý Dược đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo cho các cơ sở sản xuất, xuất khẩu mỹ phẩm trên địa bàn (sau đây gọi tắt là cơ sở) khẩn trương, nghiêm túc thực hiện nội dung sau:

Báo cáo theo mẫu tại Phụ lục gửi kèm công văn này về tình hình sản xuất, xuất khẩu mỹ phẩm của cơ sở; báo cáo cơ cấu vốn, giá trị sản xuất, xuất khẩu mỹ phẩm trong giai đoạn từ 01/01/2020 đến 31/12/2022.

Báo cáo nêu trên được gửi bằng văn bản về Cục Quản lý Dược (địa chỉ: 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội) và đồng thời gửi bản excel số liệu báo cáo theo mẫu được đăng trên website của Cục Quản lý Dược (<https://dav.gov.vn/quan-ly-my-pham-cn12.html>) về địa chỉ email: qlmypham.qld@moh.gov.vn trước ngày 31/01/2023.

Mọi thông tin chi tiết đề nghị liên hệ DS.Nguyễn Lan Phương - Chuyên viên Phòng Quản lý mỹ phẩm (Cục Quản lý Dược) theo số điện thoại: 024.3736.6674.

Cục Quản lý Dược xin trân trọng cảm ơn và rất mong nhận được sự phối hợp của Quý Sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Website Cục QLD;
- Lưu: VT, MP (P).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Tạ Mạnh Hùng

PHỤ LỤC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, XUẤT KHẨU MỸ PHẨM
(Kèm theo Công văn số 14021/QLD-MP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Cục Quản lý Dược)

(Đơn vị báo cáo)

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, XUẤT KHẨU MỸ PHẨM

Kính gửi: - Cục Quản lý Dược;
- Sở Y tế (nơi đặt trụ sở);

I. Thông tin chung

1. Tên doanh nghiệp:

2. Địa chỉ liên hệ:

- Số điện thoại:

Email:

- Họ và tên người lập báo cáo:

- Số điện thoại người lập báo cáo:

3. Loại hình cơ sở và phạm vi kinh doanh của doanh nghiệp:

3.1. Cơ sở sản xuất mỹ phẩm

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Ngày cấp:

Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm: Ngày cấp:

3.2. Cơ sở xuất khẩu mỹ phẩm

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Ngày cấp:

4. Cơ cấu vốn của doanh nghiệp (tính đến ngày 31/12/2022):

- Vốn điều lệ:

- Tỷ lệ vốn nhà nước (%):

- Tỷ lệ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (%):

- Tỷ lệ vốn của cổ đông trong nước (không phải của nhà nước) (%):

- Tỷ lệ vốn của tổ chức kinh tế nước ngoài (%):

- Tỷ lệ vốn của quỹ đầu tư trong nước có huy động vốn nước ngoài (%):

- Tỷ lệ nguồn vốn khác (nếu có) (%):

II. Báo cáo tổng quát sản xuất mỹ phẩm (Từ 01/01/2020 đến nay)

1. Về mặt hàng sản xuất

STT	Dạng sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Kem, nhũ tương, sữa, gel hoặc dầu dùng trên da (tay, mặt, chân,)			
2	Mặt nạ (chỉ trừ sản phẩm làm bong da nguồn gốc hóa học)			
3	Chất phủ màu (lông, nhão, bột)			
4	Phấn trang điểm, phấn dùng sau khi tắm, bột vệ sinh,...			
5	Xà phòng rửa tay, xà phòng khử mùi,...			
6	Nước hoa, nước thơm dùng vệ sinh,...			
7	Sản phẩm để tắm (muối, sữa, xà phòng, dầu, gel,....)			
8	Sản phẩm tẩy lông			
9	Sản phẩm khử mùi và chống mùi (giảm mùi mồ hôi)			
10	Sản phẩm chăm sóc tóc (<i>đề nghị ghi cụ thể theo dạng sản phẩm bên dưới</i>): - Nhuộm và tẩy màu tóc - Uốn tóc, duỗi tóc, giữ nếp tóc - Các sản phẩm định dạng tóc - Sản phẩm làm sạch (sữa, bột, dầu gội) - Sản phẩm dưỡng tóc (sữa, kem, dầu) - Các sản phẩm tạo kiểu tóc (sữa, keo xịt tóc, sáp)			
11	Sản phẩm dùng cho cạo râu hoặc sau khi cạo râu (kem, xà phòng, sữa,....)			
12	Sản phẩm trang điểm và tẩy trang dùng cho mặt và mắt			
13	Sản phẩm dùng cho môi			
14	Sản phẩm chăm sóc răng và miệng			
15	Sản phẩm dùng để chăm sóc và trang điểm cho móng tay, móng chân			
16	Sản phẩm dùng để vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài			

17	Sản phẩm chống nắng			
18	Sản phẩm làm sạm da mà không cần tắm nắng			
19	Sản phẩm làm trắng da			
20	Sản phẩm chống nhăn da			
21	Sản phẩm khác (<i>đề nghị ghi rõ</i>)			

2. Về doanh thu sản xuất (ĐVT: Triệu đồng)

STT	Dạng sản phẩm	Doanh thu sản xuất				Ghi chú
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Dự kiến 2023	
1						
2						
...						
	Tổng					

III. Báo cáo tổng quát xuất khẩu mỹ phẩm (Từ 01/01/2020 đến nay)

1. Tổng quan tình hình xuất khẩu

a) Về mặt hàng xuất khẩu

STT	Tên sản phẩm	Dạng sản phẩm	Mã HS	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
1						
2						
...						

b) Về doanh thu xuất khẩu (ĐVT: 1000 USD)

STT	Dạng sản phẩm	Mã HS	Doanh thu xuất khẩu				Ghi chú
			Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Dự kiến 2023	
1							
2							
...							
	Tổng						

2. Thông tin cụ thể:

- Tổng doanh thu tất cả các sản phẩm xuất khẩu:
- Top 03 sản phẩm có số lượng xuất khẩu cao nhất:

STT	Tên sản phẩm	Dạng sản phẩm	Mã HS	Nước nhập khẩu của 03 sản phẩm	Tổng doanh thu của 03 sản phẩm
1					
2					
3					

- Top 03 sản phẩm có doanh thu xuất khẩu cao nhất:

STT	Tên sản phẩm	Dạng sản phẩm	Mã HS	Nước nhập khẩu của 03 sản phẩm	Tổng doanh thu của 03 sản phẩm
1					
2					
3					

IV. Các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp:

(Để có đánh giá toàn diện, đề nghị đơn vị báo cáo ghi chi tiết, cụ thể)

1. Thuận lợi:
2. Khó khăn, vướng mắc:
3. Đề xuất giải pháp:

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đại diện pháp luật
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức danh)